ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21 /QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chế độ mai táng phí cho các đối tượng theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 223
Ngày: 05/01/18
Chuyển:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cămpuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 686a/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 3151/SLĐTBXH-NCC ngày 14/12/2017 về việc đề nghị phê duyệt danh sách 47 đối tượng được hưởng chế độ mai táng phí theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách gồm 47 người *(có danh sách kèm theo)* được hưởng trợ cấp tiền mai táng phí theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của

Thủ tướng Chính phủ, với tổng số tiền chi trả là: **587.300.000 đồng** *(Năm trăm tám mươi bảy triệu ba trăm ngàn đồng)*.

Kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh năm 2017 được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Quyết định số 686a/QĐ-UBND ngày 16/12/2016.

Điều 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

- Phối hợp với các huyện có đối tượng hưởng trợ cấp tiền mai táng phí được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này thực hiện cấp phát, chi trả đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Tư Nghĩa, Sơn Tịnh, Sơn Hà, Ba Tơ, Đức Phổ, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Minh Long, Bình Sơn, Sơn Tây và Tây Trà; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PVP (KGVX),TH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX thuy2.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Đặng Ngọc Dũng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 04 tháng 1 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi từ trần	Ngày tháng năm từ trần	Mức hưởng	Ghi chú
1	Bùi Tá Long	1929	Xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa	Xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa	17/8/2017	13.000.000	QĐ-290
2	Huỳnh Đỗ Đào	1964	Xã Nghĩa Điền, huyện Tư Nghĩa	Xã Nghĩa Điền, huyện Tư Nghĩa	03/9/2017	13.000.000	QĐ-62
3	Trần Đức	1953	Xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh	Xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh	16/8/2017	13.000.000	QĐ-62
4	Trần Thị Loan	1940	Xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh	Xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh	16/8/2017	13.000.000	QĐ-290
5	Nguyễn Thị Xuân Quý	1944	Xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	Xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	29/8/2017	13.000.000	QĐ-290
6	Phan Thị Trúc	1938	Xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh	Xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh	03/9/2017	13.000.000	QĐ-290
7	Đinh Thị Linh	1950	Xã Sơn Thủy, huyện Sơn Hà	Xã Sơn Thủy, huyện Sơn Hà	30/6/2017	12.100.000	QĐ-290
8	Đinh Văn Đâu	1945	Xã Sơn Thủy, huyện Sơn Hà	Xã Sơn Thủy, huyện Sơn Hà	01/3/2017	12.100.000	QĐ-290
9	Phạm Văn Nơ	1952	Xã Ba Vì, huyện Ba Tơ	Xã Ba Vì, huyện Ba Tơ	06/11/2014	11.500.000	TNXP
10	Phùng Đình Công	1960	Xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ	Xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ	30/8/2017	13.000.000	QĐ-62
11	Huỳnh Thanh Tâm	1955	Xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ	Xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ	05/6/2017	12.100.000	QĐ-62
12	Mai Dệ	1956	Xã Phổ Khánh, huyện Đức Phổ	Xã Phổ Khánh, huyện Đức Phổ	20/4/2017	12.100.000	QĐ-290
13	Phạm Thị Đồng	1937	Xã Phổ Hòa, huyện Đức Phổ	Xã Phổ Hòa, huyện Đức Phổ	10/9/2017	13.000.000	QĐ-290
14	Ngô Tự	1929	Xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa	Xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa	18/4/2017	12.100.000	QĐ-290

32	Võ Thị Niên	1928	Xã Bình Hải, huyện Bình Sơn	Xã Bình Hải, huyện Bình Sơn	13/7/2017	13.000.000	QĐ-290
33	Võ Hòa	1927	Xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn	Xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn	04/9/2017	13.000.000	QĐ-290
34	Đinh Văn Ít	1966	Xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây	Xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây	30/9/2017	13.000.000	QĐ-62
35	Hồ Thị Liên	1929	Xã Trà Phong, huyện Tây Trà	Xã Trà Phong, huyện Tây Trà	10/10/2016	12.100.000	QĐ-290
36	Hồ Văn Lế	1922	Xã Trà Phong, huyện Tây Trà	Xã Trà Phong, huyện Tây Trà	20/8/2016	12.100.000	QĐ-290
37	Hồ Văn Dé	1936	Xã Trà Thọ, huyện Tây Trà	Xã Trà Thọ, huyện Tây Trà	24/7/2015	11.500.000	QĐ-290
38	Hồ Thị Rới	1950	Xã Trà Xinh, huyện Tây Trà	Xã Trà Xinh, huyện Tây Trà	26/7/2017	13.000.000	QĐ-290
39	Hồ Văn Thôn	1948	Xã Trà Thọ, huyện Tây Trà	Xã Trà Thọ, huyện Tây Trà	06/12/2016	12.100.000	QĐ-290
40	Hồ Văn Lưới	1934	Xã Trà Thọ, huyện Tây Trà	Xã Trà Thọ, huyện Tây Trà	13/8/2015	11.500.000	QĐ-290
41	Hồ Văn Dé	1948	Xã Trà Thọ, huyện Tây Trà	Xã Trà Thọ, huyện Tây Trà	12/4/2016	11.500.000	QĐ-290
42	Hồ Thị Ây	1944	Xã Trà Thọ, huyện Tây Trà	Xã Trà Thọ, huyện Tây Trà	13/4/2016	11.500.000	QĐ-290
43	Hồ Văn Dé	1948	Xã Trà Thọ, huyện Tây Trà	Xã Trà Thọ, huyện Tây Trà	19/3/2015	11.500.000	QĐ-290
44	Hồ Văn Đội	1932	Xã Trà Thọ, huyện Tây Trà	Xã Trà Thọ, huyện Tây Trà	13/7/2016	12.100.000	QĐ-290
45	Hồ Thị Dé	1947	Xã Trà Thọ, huyện Tây Trà	Xã Trà Thọ, huyện Tây Trà	12/11/2015	11.500.000	QĐ-290
46	Hồ Văn Ôn	1939	Xã Trà Thọ, huyện Tây Trà	Xã Trà Thọ, huyện Tây Trà	29/7/2017	13.000.000	QĐ-290
47	Hồ Thị Ây	1940	Xã Trà Thọ, huyện Tây Trà	Xã Trà Thọ, huyện Tây Trà	24/5/2016	12.100.000	QĐ-290
47	**Tổng cộng:**					**587.300.000**	

Tổng cộng trong danh sách có: 47 người; số tiền: 587.300.000 đồng *(Năm trăm tám mươi bảy triệu ba trăm ngàn đồng).*